TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 01 - 2018
V/v tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Ông Lê Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 225/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim D. Sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T. Sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đình T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 19/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị Kim D trình bày chị và anh Nguyễn

Đình T đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, anh T thường xuyên gây sự, chửi bới và xúc phạm gia đình vợ, thậm chí anh T còn đánh đập chị nhiều lần, kể cả lúc chị đang mang thai. Khi vợ chồng sống xa nhau, anh T cũng thường xuyên kiếm chuyện khiến cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Thời gian gần đây, vào tháng 6/2017, do bất đồng quan điểm trong việc mua sắm tài sản mà anh T đã đánh chị bị thương phải nhập viện điều trị. Lo sợ tính mạng và sức khỏe không được bảo vệ, sau khi điều trị từ bệnh viện chị về thẳng nhà mẹ đẻ tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để sống. Thời gian này, anh T cũng không hề đến gặp, thăm nom, an ủi hay động viên chị. Vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Đình T;

- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Từ khi ly thân, gia đình anh T không cho chị được chăm sóc con chung. Chị D có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì hiện tại anh T chưa có công việc và thu nhập ổn định.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình T có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết:

- Không chấp nhận ly hôn mà xin được đoàn tụ vì con chung cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu chị D nhất quyết xin ly hôn thì anh không đồng ý mà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Từ khi ly thân, con chung ở cùng với anh. Hiện tại anh T làm ruộng. Bị đơn yêu cầu được nuôi con chung và không đồng ý giao con cho chị D nuôi vì chị D không có tư cách để nuôi con và đã từng làm con bị thương trong thời gian đưa con về nhà ngoại chơi. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 225/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

- Cho chị Lê Thị Kim D ly hôn anh Nguyễn Đình T;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, anh Nguyễn Đình T kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 225/2017/HNGĐ-ST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An với nội dung:

Anh Nguyễn Đình T không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ và yêu cầu giao con chung cho anh Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi con và giải quyết chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình T giữ nguyên bản án sơ thẩm, sửa cách tuyên về phần cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã Thịnh S, huyện Đô L, Nghệ An, hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Theo chị D, quá trình chung sống, anh T thường xuyên gây sự, chửi bới và xúc phạm gia đình vợ, thậm chí anh T còn đánh đập chị nhiều lần, kể cả lúc chị đang mang thai. Khi vợ chồng sống xa nhau, anh T cũng thường xuyên

kiếm chuyện khiến cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Thời gian gần đây, vào tháng 6/2017, do bất đồng quan điểm trong việc mua sắm tài sản anh T đã đánh chị D bị thương phải nhập viện điều trị, sau khi điều trị từ bệnh viện chị D về thẳng nhà mẹ đẻ ở tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để sống, vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay.

[2] Anh T thừa nhận có đánh đập vợ, đặc biệt là thời gian gần đây, do mâu thuẫn trong việc mua sắm, vợ chồng xảy ra cãi vã và anh không giữ được bình tĩnh đã đánh chị D phải đi điều trị ở bệnh viện. Tuy nhiên, anh vẫn yêu thương vợ và mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi con. Mong muốn được đoàn tụ gia đình xây dựng hạnh phúc của anh Nguyễn Đình T là hoàn toàn chính đáng. tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã kiên trì phân tích, đưa ra các giải pháp để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng chị D không nhất trí đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cấp sơ thẩm giải quyết cho chị Lê Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T được ly hôn là đúng với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T, cần giữ nguyên như bản án sơ thẩm về nội dung này.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Hiện tại cháu đang ở cùng anh T và ông bà nội, anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng, và cho rằng chị D không đủ tư cách nuôi con.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị D hiện làm việc tại Công ty TNHH With Vina, thu nhập bình quân mỗi tháng dao động trên 5.000.000 đồng, cư trú tại nhà mẹ đẻ ở xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nên đủ điều kiện vật chất để nuôi con. Trong thời gian ly thân 4 tháng, chị D không có điều kiện trực tiếp chăm con và việc cháu Q gặp rủi ro trong cuộc sống không phải là mong muốn của chị D nên việc anh T lấy lý do chị D không đủ tư cách nuôi con để giành quyền nuôi con là không có căn cứ. Hơn nữa, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Q mới 02 tuổi 09 tháng 10 ngày nên cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Đình Q cho chị D trực tiếp nuôi là đúng theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì hiện tại anh T chưa có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, và tuyên xử không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung là không đúng mà cần tuyên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, cấp phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo về phần tài sản của anh T. Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T được ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0001652 ngày 24/7/2017.

Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001694 ngày 09/10/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
- Chi Cục THADS huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân